TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 65/2018/HSST Ngày 25/10/2018	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Minh Sơn**

Ông **Trần Đình Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Anh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đình G**, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1994 tại xã HL, huyện TC, tỉnh NA; Nơi cư trú: Xóm 7, xã HL, huyện TC, tỉnh NA; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 11/12;dân tộc: Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo:không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Trần Đình M, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; Có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1993; Con chưa có; Anh chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ 01; tiền án: Không,tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Họ và tên: **Nguyễn Đình Hương**, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1983 tại xã HL, huyện TC, tỉnh NA; Nơi cư trú: Xóm 7, xã HL, huyện TC, tỉnh NA; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12;dân tộc: Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo:không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Q, sinh năm 1958 và bà Trần Thị H, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có; Anh chị, em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ 02; tiền án: Không,tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Ông **Trần Đình Đ**, sinh năm: 1967; Nơi cư trú: Xóm 7, xã HL, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Đình K**, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Xóm 8, xã T, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/7/2018, Nguyễn Đình H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu xanh đen, BKS: 37…… chở Trần Đình G đi chơi. Trên đường đi chơi trong xóm 7, xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, H hỏi G: "Mi có tiền không? Cậu đang cần tiền". G trả lời: "Nỏ có, có cái máy nổ ở đây nốc đó không biết của ai lấy được thì lấy". H đồng ý, G nói với H phải dùng mỏ lết để tháo máy nên H chở Giáp đến quán sửa xe máy của anh Lê Đình T để mượn 01 cái mỏ lết, 01 cái kìm điện. H nói với anh T mượn để sửa xe, xong sẽ trả ngay nên anh T đồng ý. H đưa mỏ lết và kìm cho G cầm, sau đó điều khiển xe mô tô đi đến bờ sông thuộc khu vực xóm 3, xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương thì thấy 01 chiếc thuyền của anh Trần Đình Đ không có ai trông coi nên H và G để xe trên đường rồi đi bộ xuống thuyền. Khi lên thuyền, H và G đi lại chỗ để chiếc máy nổ màu đỏ trắng đen, nhãn hiệu Honda GX200, cả hai dùng tay vặn 02 đinh vít gắn máy nổ với thuyền ra rồi nâng máy nổ lên, H dùng mỏ lết vặn tay cầm kim loại phía sau đuôi máy nổ để tháo máy khỏi chiếc thuyền rồi cùng đưa lên bờ. Sau đó, H và G chở máy nổ đến gặp anh Nguyễn Đình K để bán. H, G nói với anh K là máy nổ của gia đình không dùng nữa nên đem bán. Sau khi kiểm tra anh K mua chiếc máy với giá 1.000.000 đồng. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, H và G đến quán sửa xe của anh Lê Đình T và trả lại mỏ lết và kìm điện cho anh T. Số tiền 1.000.000 đồng bán tài sản lấy trộm được mà có, H và G cùng đi ăn uống chi tiêu hết 210.000 đồng, số tiền còn lại H giữ và tiêu xài hết. Trong quá trình điều tra các Trần Đình G, Nguyễn Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng: 01chiếc máy nổ nhãn hiệu Honda GX200; 01 cái mỏ lết làm bằng kim loại và 01 chiếc xe mô tô BKS: 37…….. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản bị mất, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được các bị cáo bồi thường thiệt hại. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Ngày 26/7/2018, Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Chương đã trưng cầu định giá tài sản mà Nguyễn Đình H và Trần Đình G đã chiếm đoạt.

Ngày 31/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Chương có văn bản kết luận: 01 chiếc máy nổ nhãn hiệu Honda GX200 đã qua sử dụng mà Nguyễn Đình Hương và Trần Đình Giáp đã chiếm đoạt có giá trị còn lại là 8.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKS – HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố Trần Đình G, Nguyễn Đình H về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đình G, Nguyễn Đình H phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Đình G từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản bị mất, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được các bị cáo bồi thường thiệt hại. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Trần Đình G, Nguyễn Đình H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Đình G, Nguyễn Đình H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được, bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/7/2018, tại xóm 3, xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, Nguyễn Đình H và Trần Đình G đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy nổ nhãn hiệu Honda GX200 của ông Trần Đình Đ có trị giá 8.500.000 đồng *(Tám triệu năm trăm nghìn đồng)*. Hành nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trong vụ án này Trần Đình G là người khởi xướng và đồng thời là người thực hành tích cực do đó Giáp phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Nguyễn Đình H, bị cáo Nguyễn Đình H là người thực hành tích cực do đó phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của mình gây ra, nhưng thấp hơn so với bị cáo G.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Trần Đình G và Nguyễn Đình H đều là người có nhân thân tốt, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo được hưởng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, gia đình các bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 do đó Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm. Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn,thu nhập thấp nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản bị mất, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được các bị cáo bồi thường thiệt hại. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01chiếc máy nổ nhãn hiệu Honda GX200; 01 cái mỏ lết làm bằng kim loại và 01 chiếc xe mô tô BKS: 37….. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Đình T là người đã cho H mượn mỏ lết để tháo máy nổ, nhưng anh T không biết mục đích H mượn để thực hiện hành vi phạm tội; Anh Nguyễn Đình K là người mua chiếc máy nổ, khi mua anh K không biết nguồn gốc máy nổ là tài sản do phạm tội mà có; Bà Trần Thị H là chủ sở hữu xe mô tô BKS 37….., bản thân bà H không biết H sử dụng xe mô tô vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra không khởi tố về hình sự đối với anh Lê Đình T, anh Nguyễn Đình K và bà Trần Thị H là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1.Tuyên bố các bị cáo: Trần Đình G, Nguyễn Đình H phạm tội " Trộm cắp tài sản"

2.Xử phạt:

- Trần Đình G 07 *(Bảy)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 *(Mười bốn)* tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Đình H 06 *(Sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 *(Mười hai)* tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Đình G và Nguyễn Đình H cho Uỷ ban nhân dân xã HL, huyện TC, tỉnh NA giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết

án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Đình G, Nguyễn Đình H mỗi bị cáo phải chịu 200.000*(Hai trăm ngàn)*đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm iết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Thanh Chương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã HL, huyện TC,
(thay thông báo).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng